

**DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2018-2019, DÀNH CHO CÁN BỘ SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK**

Thi phần V.3: Nghiệp vụ công tác Mặt trận tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở cơ sở

Thời gian làm bài: 180 phút;

Ngày thi: Ngày 15 tháng 9 năm 2019;

Sbd	Họ và Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
01	Phạm Phú Anh	12/4/1980	02		12	75	Đạt, năm
02	Vũ Tuấn Anh	27/01/1989	02		1	725	Đạt, hai năm
03	H'Môly Ayun	24/1/1971	02		16	725	Đạt, hai năm
04	Y Dân Ayun	04/2/1973	03		58	75	Đạt, năm
05	Nguyễn Thị Bé	06/10/1974	02		63	75	Đạt, bảy
06	Nguyễn Phan Thanh Bình	07/9/1987	02		24	85	Đạt, năm
07	K' Brôi	25/12/1968	02		54	725	Đạt, hai năm
08	Y Sĩ Buôn Dap	28/8/1973	02		58	725	Đạt, hai năm
09	Nguyễn Thị Minh Chi	13/8/1975	02		15	75	Đạt, năm
10	Nguyễn Thị Chiện	09/11/1982	02		105	75	Đạt, năm
11	Nguyễn Văn Cường	25/6/1970	02		22	725	Đạt, hai năm
12	Đặng Ngọc Đại	12/12/1984	02		52	75	Đạt, bảy năm
13	Phạm Văn Dân	30/11/1962	12		69	75	Đạt, năm
14	Trương Quốc Đạt	30/9/1976	02		13	725	Đạt, hai năm
15	Nguyễn Thu Đông	02/02/1978	02		35	70	Đạt
16	Huỳnh Thị Đoan Dung	25/9/1973	03		67	75	Đạt, bảy năm
17	Lê Tiến Dũng	14/5/1989	03		32	725	Đạt, hai năm
18	La Dũng	05/01/1967	02		50	725	Đạt, hai năm

Sbd	Họ và Tên	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
19	Y Thoan	ÊBan	01/6/1975	03		60	7.5	bảy, bảy năm
20	Nguyễn Thị Trà	Giang	10/12/1978	03		62	7.5	bảy, bảy năm
21	H'Nuen	H' Đok	17/5/1973	03		40	7.25	bảy, hai năm
22	Niê Lê Thị	H' Xuân	11/12/1974	01		19	7.25	bảy, hai năm
23	Đoàn Văn	Hà	22/2/1984	02		55	7.5	bảy, năm
24	Phạm Thái	Hà	24/4/1982	02		9	7.5	bảy, năm
25	Bùi Thanh	Hải	10/7/1969	02		20	7.0	bảy
26	Trần Thanh	Hải	01/01/1965	2		24	7.25	bảy, hai năm
27	Trần Văn	Hải	06/5/1965	2		68	7.25	bảy, bảy năm
28	Phan Thị	Hạnh	07/6/1983	03		26	8.0	tám
29	Nguyễn Như	Hạnh	27/9/1976	02		3	7.0	bảy
30	Huỳnh Thị Mỹ	Hạnh	28/12/1982	02		4	7.5	bảy, năm
31	Bùi Thị Minh	Hậu	10/11/1980	02		14	7.0	bảy
32	Lê Thị Ngọc	Hoa	13/11/1975	03		59	8.0	tám
33	Đặng Quốc	Hùng	24/2/1981	02		72	7.5	bảy, năm
34	Hoàng Trọng	Hùng	20/4/1990	03		102	7.5	bảy, bảy năm
35	Ngô Thị Thiên	Hương	26/10/1978	02		109	7.25	bảy, hai năm
36	Văn Hữu	Khánh	16/12/1978	02		108	7.25	bảy, hai năm
37	Krông Ái Hương	Lan	23/5/1980	03		61	8.0	tám
38	Nguyễn Văn	Lãnh	07/10/1976	03		36	7.5	bảy, bảy năm
39	Trần Thị	Liễu	20/9/1970	02		65	7.5	bảy, năm
40	Phạm Ngọc	Liễu	27/7/1969	02		23	7.5	bảy, bảy năm
41	Đặng Lê Hoài	Linh	14/4/1982	02		2	7.25	bảy, hai năm
42	Kiều Xuân	Lợi	25/6/1985	02		39	7.25	bảy, hai năm

Sbd	Họ và Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
43	Nguyễn Thị Lợi	01/5/1970	02	<i>Thư</i>	30	70	ba
44	Hồ Long	27/3/1964	02	<i>Mu</i>	66	75	ba, năm
45	Nguyễn Thị Luyến	07/7/1973	03	<i>le</i>	11	75	ba, năm
46	Lê Thị Thanh Mai	15/8/1984	02	<i>ma</i>	47	75	ba, năm
47	Lê Thị Tuyết Mai	21/6/1977	02	<i>Thư</i>	34	75	ba, hai năm
48	Bùi Văn Minh	07/11/1972	02	<i>Thư</i>	7	70	ba
49	Nguyễn Văn Mỹ	08/9/1964	02	<i>le</i>	27	75	ba, hai năm
50	Nguyễn Duy Nam	16/8/1969	02	<i>le</i>	46	75	ba, năm
51	Lê Thị Ánh Nguyệt	16/12/1975	02	<i>le</i>	8	75	ba, năm
52	Nguyễn Hoàng Thị Thùy Nhân	09/02/1983	03	<i>le</i>	25	75	ba, năm
53	Tạ Văn Nhạn	03/1/1965	02	<i>le</i>	31	75	ba, năm
54	Bế Thị Như	01/1/1984	02	<i>le</i>	53	75	ba, ba năm
55	Y Yuôr Niê	02/9/1972	02	<i>le</i>	41	75	ba, năm
56	Y Iên Niê	04/08/1974	02	<i>le</i>	18	75	ba, hai năm
57	Y Kren Niê	15/01/1976	02	<i>le</i>	56	75	ba, hai năm
58	Trương Tiên Phát	01/9/1970	03	<i>le</i>	17	75	ba, hai năm
59	Bùi Phụng	20/9/1964	02	<i>le</i>	64	75	ba, năm
60	Nguyễn Thị Phương	10/12/1983	02	<i>le</i>	29	75	ba, hai năm
61	Nguyễn Thị Anh Phương	21/10/1975	02	<i>le</i>	37	75	ba, ba năm
62	Phan Thị Sáu	14/7/1974	02	<i>le</i>	6	75	ba, năm
63	Trần Vũ Sơn	04/8/1976					không đủ điều kiện
64	Dương Thị Minh Tâm	29/3/1974	03	<i>le</i>	38	80	ba
65	Nguyễn Bá Thăng	10/12/1982	02	<i>le</i>	5	75	ba, năm
66	Nguyễn Thị Thanh	15/11/1975	03	<i>le</i>	21	75	ba, năm

Sbd	Họ và Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
67	Võ Thị Thanh	25/4/1985	02	<i>[Signature]</i>	35	7.5	bảy, bảy năm
68	Phạm Quang Tĩnh	23/9/1972	02	<i>[Signature]</i>	73	7.5	bảy, bảy năm
69	Nguyễn Ngọc Trân	18/2/1967	02	<i>[Signature]</i>	40	7.5	bảy, bảy năm
70	Võ Sỹ Trí	07/7/1974	02	<i>[Signature]</i>	71	7.5	bảy, bảy năm
71	Bùi Bình Trung	03/2/1974	02	<i>[Signature]</i>	43	7.5	bảy, bảy năm
72	Nguyễn Thị Châu Tuyền	02/7/1983	02	<i>[Signature]</i>	51	7.5	bảy, bảy năm
73	Nguyễn Thị Vinh	10/10/1969	03	<i>[Signature]</i>	28	8.0	tám
74	Nguyễn Đức Vũ	29/3/1972	02	<i>[Signature]</i>	70	7.5	bảy, bảy năm

Tổng số : tờ/ bài

GIÁM THỊ 1

[Signature]

GIÁM THỊ 2

[Signature]
bắt bài đầu

Ngày...30...tháng...9...năm 2019

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Ngày...30...tháng...9...năm 2019

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

[Signature]
Nguyễn Văn Cường

[Signature]
Đoàn Thị Mai
TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



[Signature]
Ngô Sáu

[Signature]
Ngô Hoài Thu

[Signature]
Lê Văn Hùng